

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Số: **06/2023/QĐST-DS**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

B, ngày 01 tháng 3 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
Áp dụng các điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 144, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 21 tháng 02 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 169/2022/TLST-DS ngày 07 tháng 11 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Trần Hùng Đ**, sinh năm 1945

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ cư trú: số 32B4, cư xá 304 Điện Biên P, phường 25, quận B, thành phố H

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: ông **Hồ Mai H**, sinh năm 1971

Địa chỉ cư trú: phường T, thành phố P, tỉnh N

Người được ông H ủy quyền lại: bà **Nguyễn Thị Cẩm H**, sinh năm 1988

Địa chỉ cư trú: số 139A KV1, phường An K, quận N, thành phố C

Bị đơn: bà **Lê Thị Hồng V**, sinh năm 1981

Địa chỉ: thôn 8B, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Lê Thị Hồng V có trách nhiệm trả cho ông Trần Hùng Đ số tiền vay 495.000.000 đồng, tiền lãi 247.100.000 đồng, tổng số tiền là 742.100.000 (Bảy trăm bốn mươi hai triệu một trăm ngàn) đồng.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2.2 Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Lê Thị Hồng V tự nguyện nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 16.842.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn Biên